

**THÔNG BÁO****Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Khoa Khoa học đại cương  
Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM năm học 2024-2025**

Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.
II	Mục tiêu kiến thức, Kỹ năng, Thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>- Mục tiêu chung:</b></p> <p>Đào tạo Cử nhân Công nghệ Kỹ thuật Hóa học có năng lực chuyên môn cao, có phẩm chất chính trị, lập trường tư tưởng, hiểu biết pháp luật và lý tưởng sống tốt đẹp, trên cơ sở được trang bị nền tảng kiến thức về đại cương, vững chắc về cơ sở ngành, chuyên sâu trong tổ chức nghiên cứu, quản lý và giải quyết các vấn đề chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyên ngành, có khả năng thích nghi với môi trường làm việc, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế và có khả năng tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn. Sinh viên theo học hệ đào tạo cử nhân ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học được trang bị hệ thống kiến thức tổng quát theo ngành rộng để dễ dàng tiếp cận thực tế từ hoạt động nghiên cứu ứng dụng cho đến quá trình triển khai sản xuất quy mô công nghiệp. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có năng lực đảm trách công tác nghiên cứu phát triển hoặc tham gia vào hoạt động sản xuất ngoài việc nắm vững quy trình hoạt động, phát hiện nhanh các sự cố, giảm thiểu rủi ro còn có khả năng đề xuất cải tiến công nghệ, tối ưu quá trình sản xuất, nâng cao hiệu suất chất lượng sản phẩm,... bắt kịp với các nền kỹ thuật ngày càng hiện đại.</p> <p><b>- Mục tiêu cụ thể:</b></p> <p>+ Có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật đại cương, khoa học tự nhiên, ngoại ngữ, tin học... phù hợp với ngành được đào tạo.</p> <p>+ Có kiến thức sâu và rộng về hóa học, công nghệ hóa học để ứng dụng vào giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành và có năng lực tính toán, thiết kế, chế tạo, thi công lắp đặt, vận hành, quản lý kỹ thuật các quá trình, thiết bị trong công nghiệp hóa chất, dầu khí, xử lý môi trường,...</p> <p>+ Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh trong giao tiếp, học tập, nghiên cứu và làm việc. Kỹ năng sử dụng các phần mềm văn phòng và các phần mềm khác phù hợp với chuyên ngành đào tạo đáp ứng được nhu cầu công việc.</p> <p>+ Có phẩm chất, đạo đức công dân tốt; thái độ yêu nghề và tác phong</p>





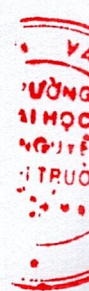
STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Đại học
		<p>công nghiệp; khả năng làm việc độc lập, nhóm và ý thức học tập nâng cao trình độ.</p> <p>+ Có khả năng đáp ứng được các vị trí công việc: Kỹ thuật viên thiết kế, vận hành, quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng tại các cơ sở sản xuất, các nhà máy, công ty hoạt động trong lĩnh vực hóa học, công nghệ hóa học, công nghệ thực phẩm,...; Nghiên cứu viên tại các trường đại học, viện nghiên cứu; Tham gia trợ giảng và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để trở thành giảng viên tại các trường đại học.</p>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<p>Trong khóa học sinh viên được tham quan thực tế tại các nhà máy, xí nghiệp, các công trình kỹ thuật có liên quan ngành học. Trước khi làm khóa luận tốt nghiệp sinh viên được đi thực tập thực tế tại các cơ sở sản xuất; các trung tâm, viện nghiên cứu và doanh nghiệp trong lĩnh vực liên quan.</p>
IV	<p>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện</p>	<p>Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học bao gồm 2 khối kiến thức:</p> <p>a. Kiến thức giáo dục đại cương:</p> <p>+ Kiến thức giáo dục đại cương bao gồm Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Thể chất: 46 tín chỉ.</p> <p>+ Kiến thức giáo dục đại cương không bao gồm Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Thể chất: 33 tín chỉ.</p> <p>+ Bắt buộc: 33 tín chỉ.</p> <p>+ Tự chọn: 0 tín chỉ.</p> <p>b. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 93 tín chỉ.</p> <p>- Kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành và kiến thức chuyên ngành: 93 tín chỉ.</p> <p>+ Bắt buộc: 83 tín chỉ.</p> <p>+ Tự chọn: 10/28 tín chỉ (10 tín chỉ tự chọn để học trong tổng số 28 tín chỉ tự chọn).</p> <p>- Kiến thức tốt nghiệp: 12 TC.</p> <p>+ Thực tập tốt nghiệp: 4 TC.</p> <p>+ Khóa luận / Đồ án tốt nghiệp: 8 TC.</p> <p><b>Tổng khối lượng: 126TC (không tính các học phần GDTC, QPAN).</b></p> <p><b>Tổng khối lượng: 139 TC (tính cả các học phần GDTC, QPAN).</b></p>
V	<p>Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường</p>	<p>Sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ trình độ năng lực chuyên môn và ngoại ngữ để tham gia các khóa đào tạo sau đại học tại các chương trình đào tạo trong nước và nước ngoài về lĩnh vực kỹ thuật hóa học, vật liệu, môi trường.</p>



STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Đại học
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có cơ hội làm việc trong các ngành tài nguyên môi trường, công nghiệp sản xuất hóa chất, dầu khí, phân bón, khoáng sản, dược liệu, mỹ phẩm, thực phẩm,...</li> <li>- Sinh viên cũng có cơ hội làm việc tại các phòng thí nghiệm, trung tâm kiểm nghiệm, phân tích, đánh giá chất lượng sản phẩm,...</li> <li>- Đặc biệt sinh viên có thể tự khởi nghiệp, thành lập doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực nêu trên.</li> </ul>

Ngành: Công nghệ Vật liệu

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường
II	Mục tiêu kiến thức, Kỹ năng, Thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>- Mục tiêu chung:</b></p> <p>Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho lĩnh vực Công nghệ vật liệu trình độ cử nhân phục vụ cho ngành TN&amp;MT và xã hội: có phẩm chất chính trị, lập trường tư tưởng, hiểu biết pháp luật và lý tưởng sống tốt đẹp. Sinh viên được trang bị nền tảng kiến thức về đại cương, vững chắc về cơ sở ngành, chuyên sâu trong tổ chức nghiên cứu, quản lý để người học có khả năng nhận diện được các vấn đề thực tế liên quan đến công nghệ vật liệu và giải quyết các vấn đề bằng tư duy và cách tiếp cận đa ngành liên lĩnh vực, có khả năng thích nghi với nhiều môi trường làm việc, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.</p> <p><b>- Mục tiêu cụ thể:</b></p> <p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ vật liệu đạt được các mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hệ thống kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật đại cương phù hợp với ngành Công nghệ vật liệu;</li> <li>+ Hệ thống các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên phù hợp với các ngành Công nghệ vật liệu.</li> <li>+ Kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành vững chắc về công nghệ vật liệu, có cơ sở khoa học về quy trình chế tạo tổng hợp, phân tích và thử nghiệm, đánh giá các vật liệu đặc biệt ứng dụng định hướng trong các lĩnh vực xử lý môi trường, tái chế, tái sử dụng hiệu quả vật liệu, nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững ở cấp địa phương và quốc gia.</li> <li>+ Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh trong giao tiếp, học tập,</li> </ul>



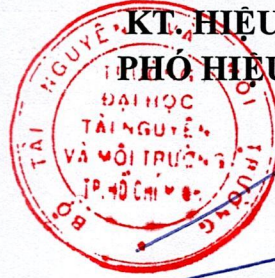


STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Đại học
		<p> nghiên cứu và làm việc. Kỹ năng sử dụng các phần mềm văn phòng và các phần mềm khác phù hợp với chuyên ngành đào tạo đáp ứng được nhu cầu công việc.</p> <p>+ Phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp; Có tinh thần tự chịu trách nhiệm cá nhân, chịu trách nhiệm trước nhóm trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Có khả năng và tinh thần tự học và học tập nâng cao trình độ, có khả năng đảm nhiệm công tác chuyên môn, nghiệp vụ thuộc các lĩnh vực của ngành Công nghệ vật liệu.</p>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<p>Trong khóa học sinh viên được tham quan thực tế các doanh nghiệp, trước khi làm tốt nghiệp sinh viên được đi thực tập thực tế tại các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh, các trung tâm, viện nghiên cứu và doanh nghiệp</p>
IV	<p>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện</p>	<p>Chương trình đào tạo ngành Công nghệ vật liệu bao gồm 2 khối kiến thức</p> <p>a. Kiến thức giáo dục đại cương:</p> <p>+ Kiến thức giáo dục đại cương bao gồm Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Thể chất: 46 tín chỉ.</p> <p>+ Kiến thức giáo dục đại cương không bao gồm Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Thể chất: 33 tín chỉ.</p> <p>b. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 93 tín chỉ.</p> <p>- Kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành và kiến thức chuyên ngành: 81 tín chỉ.</p> <p>+ Bắt buộc: 73 tín chỉ.</p> <p>+ Tự chọn: 8 /28 tín chỉ (8 tín chỉ tự chọn để học trong tổng số 28 tín chỉ tự chọn).</p> <p>- Kiến thức tốt nghiệp: 12 TC.</p> <p>+ Thực tập tốt nghiệp: 4 TC.</p> <p>+ Khóa luận / Đồ án tốt nghiệp: 8 TC.</p> <p><b>Tổng khối lượng: 126 TC (không tính các học phần GDTC, QPAN).</b></p> <p><b>Tổng khối lượng: 139 TC (tính cả các học phần GDTC, QPAN).</b></p>
V	<p>Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường</p>	<p>Sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ trình độ năng lực chuyên môn và ngoại ngữ để tham gia các khóa đào tạo sau đại học tại các chương trình đào tạo trong nước và nước ngoài về lĩnh vực Công nghệ vật liệu, Công nghệ Hóa học.</p>
VI	<p>Vị trí làm sau khi tốt nghiệp</p>	<p>- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có cơ hội làm việc trong các ngành tài nguyên môi trường, công nghiệp chế biến, phân bón, khoáng sản, dược</p>



STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Đại học
		liệu... - Sinh viên cũng có cơ hội làm việc tại các phòng thí nghiệm, trung tâm kiểm nghiệm, phân tích, đánh giá chất lượng sản phẩm. - Đặc biệt sinh viên có thể tự khởi nghiệp, tự tạo dựng công ty sản xuất vật liệu, sản phẩm, tái chế phế phụ phẩm của mọi ngành sản xuất.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2024



**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(Handwritten signature in blue ink)*

**Lê Hoàng Nghiêm**

